

MỀNH MÔNG THẾ SỰ ĐỂ GỌI CUỐN ĐI

Số 138

CẦN TỪ BỎ VIỆC GHÉP CÁI GỌI LÀ “CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN” VỚI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tương Lai



Chủ đề này vốn chiếm lĩnh một điểm nhấn suy ngẫm và tìm kiếm thông tin trong nội dung nghiên cứu của tôi. Gần đây lại càng giục giã phải viết, khi mà trên sách báo chính thống và trên hệ thống truyền thông nhà nước rộ lên những thông tin phê phán việc tách rời cái gọi là “Chủ nghĩa Mác Lênin” ra khỏi “Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Người ta cho đó là “một sai lầm” nhằm “hạ thấp Tư tưởng Hồ Chí Minh”, có ý đồ xuyên tạc với dụng ý xấu nhằm làm chệch hướng tư tưởng của Đảng.

Tạp chí Cộng sản ra ngày 30.3.2022 viết : ***“Một trong những thủ đoạn thâm độc mà các thế lực thù địch, phản động và phản tử cơ hội chính trị thường sử dụng để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ là tách rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, tiến tới mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi chế độ hiện hành trên đất nước ta. Do đó, nhận diện, bóc trần thủ đoạn này là một nội dung căn cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay”***.

Cái “***nền tảng tư tưởng***” đó là gì vậy? Liệu có phải là cái gọi là “***văn hoá Đảng***” được phô ra một cách kịch cớm và liêu mang : “***văn hoá Đảng chính là đỉnh cao những giá trị văn hoá của nhân loại, của dân tộc, của giai cấp được thấm sâu và kết tinh trong mỗi cán bộ, đảng viên và trong mỗi tổ chức của Đảng***”¹

Cái gọi là “***sự kết tinh***” đó phải chăng là con số 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý, trong đó có 33 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Trong 10 năm qua, đã thi hành kỷ luật hơn 2.700 tổ chức đảng, gần 168.000 đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng. Riêng năm 2021, đã thi hành kỷ luật 223 tổ chức đảng (khiến trách 159 tổ chức, cảnh cáo 64 tổ chức), cao hơn nhiều so với bình thường.²

1. Báo Lao Động ngày 19.1. 2005. “***Bàn về Văn hoá Đảng***”.

2. Báo Tuổi Trẻ 22.7.2022. Báo Pháp luật. 28.6.2022



Điều này không lạ. “**Quyền lực tuyệt đối thì tham nhũng [tha hoá] cũng tuyệt đối**” sự đúc kết trở thành quy luật của nhà sử học Lord Acton đã trở nên quá quen thuộc trong báo chí và truyền thông đối diện với một thực trạng tồi tệ của sự **bằng hoại về đạo lý xã hội, về sự xuống cấp của văn hoá , về sự hư hỏng của người có quyền lực**. Từ quyền lực còn con cho đến quyền lực của “**lên tận đỉnh chín tầng cao**” ngày càng bị đất theo cấp số nhân. “**Ít người nhận thức được những mối nguy hiểm của quyền lực chính trị rõ ràng như**

Lord Acton. Ông hiểu rằng những người nắm quyền thường đặt quyền lợi của chính họ cao hơn tất cả và sẽ làm tất cả mọi việc nhằm giữ được quyền lực. Họ thường xuyên nói dối. Họ vu cáo những người cạnh tranh...”

Nhưng câu hỏi đặt ra là vì lý do gì mà vấn đề này lại được xới lên khi những tin nóng về “**cái lò của ông Trọng**” đang **giữ nhịp sống động thu hút độc giả** cho các thông tin trên các tờ báo chính thống, kể cả các “siêu báo” và hệ thống truyền thông Nhà nước cũng như trên các báo mạng - với những lời bình luận nổ như ngô rang - về các vụ án tham nhũng. Các nhà báo chẳng cần phải “câu viú”, mà “viú” [view] nóng đã **ngày lại ngày đến đều đều** từ Ủy ban Kiểm tra TƯ của Đảng, các Cơ quan Điều tra và Chấp pháp của Nhà nước về các tội trạng lớn nhỏ từ TƯ đến địa phương như vừa nêu. Ông Tổng Trọng còn kể ra rất rạch ròi và đồng dặc các con số đảng viên và cán bộ các cấp từ cơ sở đến TƯ, cả đến Ủy viên Bộ Chính trị bị kỷ luật ấy. Thoạt nghe cứ như đó là “**thành tích**” của ông ta, cho dù có lúc ông ta cũng giả vờ “buồn” để báo chí theo đó mà tụng ca hoặc dè bĩu, tùy theo chỗ đứng của họ trong bộ máy cầm quyền đang rệu rã, hay giữa lòng dân đang chán ngán.

Phải chăng là bộ máy truyền thông được chỉ thị cần phải làm loãng bớt đi không khí nặng nề của đời sống đang bị đảo lộn, lại được nóng thêm bởi ngọn lửa với **củi khô củi tươi** từ “**lò ông Trọng**” trong cuộc chiến loại bỏ đối thủ phả vào. Cũng có lời bình : chưa chừng đó là **một tín hiệu “kiên định lập trường” gửi đến Bắc Kinh** khi mà sức ép từ “**người đồng chí cùng chung ý thức hệ XHCN**” đang tăng thêm trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động mang tính đột biến .

Với cuộc chiến tranh xâm lược Ucraina do Putin phát động, “**cuộc chiến tranh đầu tiên trong thế kỷ 21 xáo trộn tình hình địa chính trị và địa kinh tế thế giới hiện thời, đẩy thế giới vào một cục diện mới đa cực rất phức tạp**”¹. Trong “**cục diện mới đa cực**” ấy, nổi lên sự đối đầu giữa thể chế độc tài phản dân chủ ở phương Đông mà cốt lõi là **sự cấu kết của Putin và Tập Cận Bình** với cuộc đấu tranh của nhân dân Ucraina bảo vệ độc lập, dân chủ và tự do, bảo vệ chuẩn giá trị về phẩm giá con người được sự hậu thuẫn của phương Tây mà EU và Mỹ là cốt lõi.

Thì chẳng phải trong chỉ dẫn của Tập chí Cộng sản về “**nội dung căn cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**” cũng đã hé mở ra điều đó, với cục diện mới của thế giới đã bỏ xa cái thời Việt Nam nằm trong “**hai Phe bốn Mâu thuẫn**” khi mà “**Phe**” **XHCN đã sụp đổ**. Điều này chỉ làm rõ thêm ý kiến của Võ Văn Kiệt cách nay đã 27 năm trong Thư gửi Bộ Chính trị ngày 9.8. 1995 : “**cần đánh giá**

Nguyễn Trung. “**Làm gì**”. Bài đăng trên Viet-Studies

thực chất quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Sự thật hiện nay là 4 nước xã hội chủ nghĩa tuy có những mối quan hệ với nhau ở mức độ nhất định, song không thể hành động, và không có giá trị trên trường quốc tế, như một lực lượng kinh tế và chính trị thống nhất. Nói riêng về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên thì tính chất quốc gia lẩn át (nếu chưa muốn nói là loại bỏ) tính chất xã hội chủ nghĩa trong những mối quan hệ giữa những nước này. Thậm chí trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tồn tại không ít điểm nóng. Thuần túy nói về chủ nghĩa xã hội thì cả 4 nước xã hội chủ nghĩa còn lại đều nói còn đang phải tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi con đường riêng phù hợp của từng nước”.

Trong bối cảnh mới, bằng “*sự câu kết với Putin, Tập Cận Bình*” đã lái “*Giấc mộng Trung Hoa*” theo xu hướng cực đoan, thách thức trật tự quốc tế cũ do Mỹ cầm đầu, và muốn thay thế bằng luật chơi mới của Trung Quốc, bắt nạt các nước láng giềng yếu hơn (như Việt Nam và ASEAN) là đồng minh và đối tác của Mỹ. Vì thế, chỉ có dân chủ hóa và thoát Trung, mới thoát khỏi định mệnh như cái vòng kim cô về ý thức hệ, đã kìm hãm và kéo lùi lịch sử Việt Nam nhiều thập kỷ. Biển Đông vừa là nguy cơ có thể mất chủ quyền, vừa là cơ hội để thoát Trung. Việt Nam đã bỏ qua nhiều cơ hội đổi mới. Vì vậy, phải đổi mới thể chế chính trị đã lỗi thời trước khi quá muộn.²

Cần làm rõ vấn đề “*tách rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê-nin*” được cho là “*xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, tiến tới mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi chế độ hiện hành trên đất nước ta*” trong bối cảnh thế giới mới đòi hỏi phải “*đổi mới thể chế chính trị đã lỗi thời trước khi quá muộn*”. Vậy thì, thử bàn xem, việc tách rời cái gọi là Chủ nghĩa Mác Lênin ra khỏi Tư tưởng Hồ Chí Minh là “*hạ thấp*” hay “*đề cao*” Tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay? Để trả lời phải làm rõ một số vấn đề sau đây :

- Liệu có hay không một “*Chủ nghĩa Mác Lênin*” với một “*Chủ nghĩa Mác*” và một “*Chủ nghĩa Lênin*” không.

- Liệu có đúng là “*Tư tưởng Hồ Chí Minh*” là sự vận dụng sáng tạo “*Chủ nghĩa Mác Lênin*” vào Việt Nam không.

- Thực chất và cốt lõi của “*Tư tưởng Hồ Chí Minh*” là gì.

1. Thật ra thì điều này không có gì mới. Cách nay 15 năm trong một tham luận gửi đến Hội thảo “*Về phương pháp luận nghiên cứu “Chủ thuyết phát triển” và Tư tưởng Hồ Chí Minh*” tổ chức tại tp HCM ngày 8.4.2009 theo Thư mời của Tô Huy Rứa, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo TƯ chủ trì, tôi đã viết :

“Nếu nói thật gọn thì tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam tiên tiến và có hiệu quả nhất. Tư tưởng đó được hình thành từ xa xưa, biến chuyển cùng với lịch sử lâu đời của dân tộc, được làm giàu đẹp và độc đáo thêm trong quá trình tiếp biến hàng ngàn năm với nhiều hệ tư tưởng, nhiều nền văn minh phương Đông như Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á, rồi từ thế kỷ XIX với nhiều hệ tư tưởng và nhiều nền văn minh ở phương Tây, được

2. Nguyễn Quang Dy. Bài đăng trên Viet-Studies tháng 6.2022

đột biến và nâng cao về chất. Tất cả những yếu tố đó là cội nguồn của sự xuất hiện tư tưởng Hồ Chí Minh vào đầu thế kỷ XX khi gặp được luận cương của V.I Lênin về dân tộc và những gợi ý về tư tưởng lý luận của C.Mác đáp ứng được khát vọng cứu nước, đưa dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, tư tưởng ấy tiếp tục phát triển sáng tạo trong thực tiễn, trong tình cảm sục sôi tìm đường cứu nước, gắn kết với việc phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc và sự tiếp thu những thành quả hiện đại của tư tưởng loài người. Điểm nổi bật nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng yêu nước, là đặt tổ quốc lên trên hết và trước hết, vì thế, Hồ Chí Minh đề cao tinh thần đại đoàn kết dân tộc, lấy đó làm động lực của phát triển chứ không phải "đấu tranh giai cấp", càng không phải là "đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản". Tiến trình hình thành tư tưởng ấy trong gần 2/3 đầu thế kỷ XX, in đậm dấu ấn riêng của cuộc đời hoạt động, bản lĩnh và nhân cách Hồ Chí Minh".¹

a.Nói như vậy cũng có nghĩa là *"Tư tưởng Hồ Chí Minh" không đơn thuần chỉ là sự vận dụng một cách sáng tạo những tư tưởng lý luận của "học thuyết của C.Mác" vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu những phần tinh túy nhất, cũng có nghĩa là đúng nhất, của lý luận Marx, Engels, Lenin. Trong quá trình bốn ba khắp năm châu bốn biển, Hồ Chí Minh đã hấp thu vào mình trí tuệ, văn hoá của cả loài người Thì chẳng phải Hồ Chí Minh đã viết đó sao : "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân, tôn giáo Giê-su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng . Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giê su, Mác , Tôn Dật Tiên chẳng đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội, nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy".¹*

Có lẽ vì *bác bỏ sự khẳng định phải gắn liền cái gọi là "Chủ nghĩa Mác Lênin" với "Tư tưởng Hồ Chí Minh"* đó mà cách nay 13 năm, nhân danh Chủ tịch Hội đồng lý luận TU, Tô Huy Rứa đã huỷ lời mời không đề tôi đến dự Hội thảo "gọi là khoa học" đó, không cho đọc tham luận, cũng chẳng giải thích, cũng không một lời xin lỗi! Dẫn ra chuyện này chỉ để nói lên *thói trịch thượng quen thuộc và tính dai dẳng của sự ngoan cố quyết giữ bằng được một mô hình đã sụp đổ của một ý thức hệ lỗi thời*, nhằm củng cố chỗ dựa cho cái ghế quyền lực đã lung lay vì mất lòng dân.

Xin dẫn ra đây giải thích của một nhà nghiên cứu về Chủ nghĩa Marx có trách nhiệm: *"Cái gọi là "chủ nghĩa Mác-Lênin" chỉ là vấn đề trong nội bộ Đảng chứ không phải là của dân tộc. Chủ nghĩa này chỉ thành vấn đề với dân tộc khi cuộc chiến tranh giải phóng chấm dứt, Đảng cộng sản theo lý luận của "Mác-Lênin" cho là đã hoàn thành giai đoạn "cách mạng dân tộc dân chủ", chuyển ngay sang công cuộc xây dựng xã hội mới (không thông qua chủ nghĩa tư bản) với những biện pháp mang thẳng về từ những nước "anh em" Liên Xô, Trung Quốc. Và đó*

1.Tương Lai. "Cảm nhận và Suy tư". In năm 2015, trang 34, trang 43

mới thật sự là thứ chủ nghĩa “Mác-Lênin ” đích thực theo cái nghĩa mà chúng ta đã biết khi nhắc đến cuộc Cách mạng Tháng mười Nga “tiên thiên bất túc”: một cuộc cách mạng mang những nguyên lý của Marx ra thực hiện, nhưng đã đi ngược lại hoàn toàn cái mô hình “xã hội cộng đồng chủ nghĩa” do Marx vạch ra cho tương lai. Và cũng từ đó trở đi những phức tạp, khó khăn, những đối trá ngược ngạo, những “nghịch lý” nảy sinh.¹

Chính vì những nghịch ấy mà cần phải làm rõ một số vấn đề sau đây :

Sinh thời, Karl Marx không bao giờ tự nhận có một **“chủ nghĩa Marx”**, thậm chí Marx nói rằng mình không phải là người “Marxism”! Về sau này, do nhu cầu của cách mạng mà những đồng chí của K.Marx, trước hết là FEngels mới nói đến **“Chủ nghĩa Marx”** với tính cách là một học thuyết dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân của giai đoạn mới khi Marx đã qua đời. Sự nghiệp của K.Marx đang còn dang dở. Tư tưởng lý luận của Marx cần được bổ sung, sửa chữa và phát triển, điều mà Marx thường xuyên thực hiện trong suốt cuộc đời mình. Cần hiểu rằng, Marx là người mà **“sự sửa chữa đến nhanh hơn sự hình thành, chưa kịp hình thành đã sửa chữa”²**. Vì thế, với chúng ta ngày nay, điều quan trọng nhất là lý luận Marx cần phải được xem xét trong bối cảnh mới mà trước hết phải chỉ ra những gì có thể ghi nhận để tiếp thu và **loại bỏ những sai lầm rất lớn của lý luận đó**. Điều này thì các nhà khoa học nói chung và những nhà “Marx học” nói riêng đã chỉ ra rất rõ ràng và đầy tính thuyết phục, chỉ có điều ở ta thì chúng bị cấm kỵ không được nói đến!

Phải dám nhìn thẳng vào sự thật để chỉ ra rằng, những sai lầm của lý luận Marx đã đưa đến những hệ lụy quá lớn mà Marx không sao hình dung nổi. Đặc biệt là khi V.Lenin khai thác và áp đặt những luận điểm sai lầm của Marx về **bạo lực cách mạng và về chuyên chính vô sản** vào nước Nga, đẩy tới những tai hại khủng khiếp của quá trình triển khai những luận điểm ấy trong một **chế độ độc tài tàn khốc Stalinist nhân danh Chủ nghĩa Marx-Lenin!** Không ai khác, mà chính V.I.Lenin đã thẳng thắn chỉ ra : **“Chúng ta không hề coi lý luận Marx như một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu với cuộc sống”.** ³

Có nhiều luận điểm mà đương thời, Marx cũng như Engels đã từng trăn trở, suy tư và đưa ra nhiều gợi ý sửa chữa, nhưng rồi sau này, do những lý do và động cơ khác nhau, người ta đã không chú ý hoặc cố tình bỏ qua, đây cũng là điều phải lưu ý. Có những điều mà đương thời Marx đã nhận ra, đã thay đổi quan điểm và nêu lên những điểm mới để hoặc là sửa chữa, hoặc là bổ sung ví như luận điểm về giai cấp công nhân có thể sử dụng hình thức đấu tranh nghị trường. Trong **“Lời nói đầu viết cho bản cương lĩnh của Đảng Công nhân Pháp”** viết vào đầu tháng 5 năm 1880 mà sau này những người nghiên cứu cho rằng đó là **“Di chúc chính trị”**

1.Lữ Phương. “Chủ nghĩa Mác-Lênin và Chủ nghĩa Marx”

2. Việt Phương. “Bài thuyết trình về Tìm hiểu Lý luận Marx”

3. Tương Lai. “Chân lý là cụ thể”. In năm 2019, trang 125

của C.Mác, nhưng nhận định quan trọng đó đã bị bỏ qua. Thay vào đó không thiếu những điều mà người ta cố tình gán ghép cho Marx.

Chỉ đưa ra đây một điều được cho là “*quy luật thép*” trong “*xây dựng CNXH*”, thậm chí có lúc được xem như là một trong những luận điểm then chốt dẫn dắt sự *đổi mới* về vận hành kinh tế, đưa tới một số quyết định về *đường lối chính sách quản lý kinh tế sau Đại hội VI, xem như là sự trở lại với quan điểm đúng*. Đó là quan điểm về “*quy luật tất yếu giữa trình độ phát triển của lực lượng sản xuất với tính chất của quan hệ sản xuất*”. Ấy vậy mà, xem xét thật kỹ những thành tựu nghiên cứu đáng tin cậy về Marx trong nửa sau thế kỷ XX, người ta cho rằng *đây không phải là tư tưởng của Marx*, đúng hơn, đây chỉ phản ánh một kết quả nghiên cứu của Marx ở *giai đoạn chưa thật “trưởng thành” để đạt độ “chín” về lý luận mà sau này C.Mác đã không nhắc đến nữa*. Luận điểm này không đứng đơn độc mà nó liên quan đến một loạt những vấn đề cơ bản về “*hình thái kinh tế xã hội*”, về mối liên hệ tương tác giữa *lực lượng sản xuất* và *quan hệ sản xuất*. Về sau này, những nhà nghiên cứu về Marx cho rằng, thật ra, những ý kiến trên *chưa thể hiện được tư duy của C.Mác* của giai đoạn sau này, *giai đoạn lý luận đạt độ “chín” khi viết “Tư Bản”*.

Trong hệ thống tư tưởng lý luận của C.Mác, không có sự phân biệt một cách rạch ròi *lực lượng sản xuất* và *quan hệ sản xuất* như hai “*vật*” khác nhau cùng tồn tại trong một tổng thể là *phương thức sản xuất*. Phạm trù đích thực trong tư duy lý luận của Marx không phải là *vật* mà là *quan hệ*! *Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là những quan hệ khác nhau của cùng một sự vật là nền kinh tế*. Khi nhìn nền kinh tế ấy ở góc độ trong *mối liên hệ giữa những con người với nhau* thì đó là *quan hệ sản xuất*, khi nhìn nền kinh tế ấy ở góc độ *mối liên hệ giữa con người với tự nhiên* thì đó là *lực lượng sản xuất*. Người đầu tiên nói đến *quy luật của sự phù hợp giữa trình độ lực lượng sản xuất và tính chất của quan hệ sản xuất* là J.Stalin. Rồi sau đó, là sự tung hô, xem đó là “*quy luật thép*”.

Hệ quả sự tác động của “*quy luật thép*” ấy khó mà kể hết ra, chỉ nêu một ví dụ tiêu biểu, đó là luận điểm “*Cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi giành được chính quyền mới tự giác thực hiện từ đầu, từ không đến có về tất cả mọi mặt*” cũng do J.Stalin nêu lên, gắn liền với 5 phương thức sản xuất nối tiếp nhau ra đời.

Điều này hoàn toàn xa lạ với tư tưởng lý luận của Marx mà về khái niệm “*chủ nghĩa xã hội*”. Diễn đạt *các hình thái kinh tế xã hội* theo kiểu khép kín và cắt khúc lịch sử ra từng đoạn tách rời nhau chính là sự xuyên tạc tư tưởng lý luận của Marx. Marx chưa bao giờ nói như vậy mà trong tư duy của ông, xã hội loài người trải qua 3 hình thái xã hội: *hình thái tiền kinh tế, hình thái kinh tế và hình thái hậu kinh tế*. Đây là một vấn đề cực kỳ phức tạp mà trong sự hiểu biết còn hết sức hạn hẹp, tôi chỉ sơ lược gợi lên vài ý vắn tắt và có phần đơn giản trong phạm vi bài viết ngắn.

Hình thái kinh tế là gì? Là hình thái có kinh tế thị trường có hàng hoá ở những mức độ khác nhau. Lịch sử loài người đã trải qua một thời kỳ hình thái xã hội không có hàng hoá Marx gọi là *hình thái xã hội tiền kinh tế*. Tiếp đó, khi xã hội bắt đầu có hàng hoá, có thị trường thì đó là *hình thái kinh tế*. Hình thái xã hội này kéo dài mấy thiên niên kỷ với hàng hoá, với thị trường phát triển từ thấp đến

cao, lên đến cao nhất là *kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa* trong những dữ kiện của thời kỳ ấy, Marx nhận định đây là *giai đoạn “cao nhất” của CNTB* để rồi dẫn đến hình thái hậu kinh tế mà ở giai đoạn cao của nó chính là chủ nghĩa cộng sản!

Phải nắm được thực chất tư tưởng của Marx về vấn đề này là *“hình thái kinh tế của xã hội”* chứ không phải *“hình thái kinh tế xã hội”*. Truy tìm từ văn bản thì năm 1894, Lenin dịch ra tiếng Nga là *“hình thái kinh tế – xã hội”*, sau đó, Lenin chữa lại là *“hình thái kinh tế 3 của xã hội”*. Thêm từ *“của”* vào mới diễn đạt được đúng *logic tư duy của Marx*. Theo Marx, trên những nét lớn, các phương thức sản xuất châu Á, cổ đại, phong kiến và tư bản hiện đại có thể xem là những thời đại tiến dần lên *hình thái kinh tế của xã hội*. Nơi nào không có phương thức sản xuất “châu Á” thì là “phương thức cổ đại”, tức là chiếm hữu nô lệ.

Ở đây, Marx không hề nói các hình thái kinh tế nối tiếp nhau, mà là nói về *hình thái kinh tế của xã hội*, trong đó, ông nhìn nhận rất rõ sự đóng góp to lớn của chủ nghĩa tư bản trong lịch sử loài người, *“chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại...có thể kỷ nào trước đây lại ngờ được rằng có những lực lượng sản xuất như thế vẫn nằm tiềm tàng trong lòng lao động xã hội”*. Chính Marx đã viết trong *“Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”* rằng: *“Giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử... Chính giai cấp tư sản là giai cấp đầu tiên đã cho chúng ta thấy hoạt động của loài người có khả năng làm được những gì... Sự đảo lộn liên tiếp ấy của sản xuất, sự rung chuyển không ngừng ấy làm cho thời đại tư sản khác với tất cả các thời đại trước”*. Nhưng, cũng chính C.Mác lại *“là người đầu tiên đã đặt một miếng sắt nung vào giữa mặt chủ nghĩa tư bản để hằn lên đấy một dấu vết không sao có thể xoá đi được”* như lời một nhà nghiên cứu ở phương Tây đánh giá về C.Mác!

Cần nói thêm, chính *cái gạch nối* giữa hai từ *kinh tế* và *xã hội* này (kinh tế – xã hội) được dùng rất phổ biến và rộng rãi, không chỉ ở các “giáo trình chuẩn” mà cả trong những văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước *đã gây nên biết bao những ngộ nhận, những lúng túng trong nhận thức lý luận cũng như trong chỉ đạo thực tiễn*. Phải đi ngược trở lại sự sai lầm của chuyện “cắt khúc” lịch sử ra những đoạn tách rời nhau của các “phương thức sản xuất” do nhiều nguyên nhân và ý đồ, song có một *nguyên nhân quan trọng là diễn đạt không đúng tư duy lý luận của Marx về về hình thái kinh tế của xã hội*. Không thật tường minh về điều này thì cũng không thể hiểu được luận điểm của Marx gợi mở về *phương pháp luận trong tư duy về con đường phát triển*, phân biệt cho được *đâu là tư tưởng lý luận của Marx, đâu là sự hiểu không đúng hoặc là sự xuyên tạc Marx*.

Mặc dầu Marx đã nhìn thấy *khoa học kỹ thuật đã trở thành và đang trở thành lực lượng sản xuất*, ông cũng đã thấy được *xu thế của khoa học tiến lên tự động hoá* với những tác động to lớn của nó: *“khoa học do vận động lịch sử sản sinh ra và tham dự vào vận động lịch sử ấy một cách hoàn toàn tự giác, không còn có tính chất lý thuyết suông nữa, khoa học đã trở thành khoa học cách mạng”*. Nhưng *Marx chưa đánh giá đúng* vai trò của *trí tuệ*, của *chất xám* trong sự vận động của kinh tế. Điều này thể hiện trong cách quan niệm của Marx về *“giá trị thặng dư”*. Một vấn đề được xem như là *“hòn đá tảng”* trong học thuyết kinh tế



của Marx. Ở đây chỉ thấy có lao động giản đơn, lao động chân tay, được gọi là “**lao động sống**” của người công nhân mới tạo ra giá trị thặng dư thì hoàn toàn không đủ. Tuy rằng về sau Marx có nói đến vai trò “**nhạc trưởng**” trong điều hành và quản lý nền kinh tế lớn. Nhưng xem ra, vai trò ấy chỉ đặt ra như một mệnh lệnh trừu tượng chứ không nêu lên được sự đóng góp có ý nghĩa rất lớn của **vai trò quản lý trong quá trình tạo ra của cải vật**

chất cho xã hội, trong sự điều chỉnh các cuộc khủng hoảng. Hơn nữa, Marx cũng chưa làm sao thấy trước được **vai trò quản lý khi khai thác được những thành tựu của khoa học và công nghệ để tự điều chỉnh và thúc đẩy quá trình phát triển hình thái kinh tế của xã hội với chủ nghĩa tư bản phát triển.** Cũng liên quan đến những nhận thức nói trên, C.Mác đã có phần nào **tuyệt đối hoá vai trò của bạo lực**, cho rằng cách mạng là bạo lực, là bạo lực bằng vũ trang khởi nghĩa, hoặc là bạo lực chính trị của quần chúng nổi dậy.

Chính từ nhận thức đó mà Engels khái quát thành luận điểm “**bạo lực luôn luôn là bà đỡ cho sự xuất hiện của xã hội mới**” mặc dầu về cuối đời, Marx có điều chỉnh lại luận điểm này. Trong mạch tư duy ấy, C.Mác nhấn mạnh vào tính chất phổ biến và thường trực của cách mạng vô sản và dự liệu khả năng cách mạng vô sản sẽ nổ ra đồng loạt, gần như tức khắc ở một loạt nước tư bản phát triển. Người ta cho rằng đây là một dấu vết của lối ngoại suy theo “chủ nghĩa kinh tế” mà sau này Marx cố khắc phục.¹

Ấy thế mà : “**Trong thực tế, cái lộ trình chung cuộc của chủ nghĩa tư bản hiện thực đã không chấm dứt theo cái lôgic tối đa hoá, phân cực hoá như Marx đã hình dung. Chủ nghĩa tư bản đã không chết trên sự giàu sang của nó như một tất yếu mù quáng: mặc dù bản thân vẫn chứa đầy mâu thuẫn nhưng nó đã biết tự điều chỉnh để tồn tại. Giai cấp công nhân vẫn còn là những người làm thuê, bị “bàn tay vô hình” của cơ chế sản xuất tư bản chủ nghĩa làm cho đời sống bấp bênh và do đó vẫn phải tiến hành những cuộc “đấu tranh giai cấp” để cải tiến số phận; nhưng cái lớp người hiện thực ấy đã không trở thành những kẻ vô sản mất hết nhân tính riêng biệt, để từ đó tự sản sinh ra được cái ý thức về một sự giải thoát phổ biến, xây nên một vương quốc tự do mang lại nhân tính cho loài người như Marx đã suy đoán. Cũng vì thế mà cùng với thời gian, những dự kiến của Marx về tương lai ngày càng bị xem là những viễn tưởng mờ mịt. Nhận ra tính chất tư biện và không tương trong lý luận của Marx là điều không mới trong giới nghiên cứu chủ nghĩa Marx từ trước đến nay**”²

Tôi muốn nói thêm về tai hại của việc nhìn nhận về “**vai trò lịch sử của giai cấp vô sản, một giai cấp chỉ mất có xiềng xích mà được cả thế giới, sẽ đảm đương sứ mệnh tự giải phóng mình và giải phóng toàn thế giới**” . Mệnh đề “**công nhân**

1. Trương Lai. “*Chân lý là cụ thể*”. In năm 2019. trang 130

2. Lữ Phương. “*Thực chất của Chủ nghĩa Mac Lenin*”

không có tổ quốc” cũng có nguồn gốc từ lập luận này. Liên quan trực tiếp đến vấn đề này là luận điểm *“đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của lịch sử”* mà Marx quá nhấn mạnh đã dẫn đến những *hệ lụy khủng khiếp* cho mãi về sau, đến tận hôm nay vẫn chưa thôi.

Một vấn đề cực kỳ quan trọng nữa mà những nhà nghiên cứu về Marx đã phân tích khá kỹ, đó là đương thời, Marx *chưa chú ý đầy đủ đến vấn đề dân tộc*. Mặc dầu trong “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” đã có nói: *“Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức dân tộc”*, nhưng trong toàn bộ tư tưởng lý luận của Marx, *dân tộc là vấn đề yếu nhất*.

Cùng với vấn đề dân tộc, một khiếm khuyết khác nữa là Marx *chưa nhìn nhận đúng về vấn đề tâm linh, về tôn giáo của các dân tộc*. Tâm linh thường gắn với tính dân tộc. Đã có hàng triệu năm con người sống không có tôn giáo, đến một trình độ phát triển nào đó tôn giáo mới xuất hiện như một nhu cầu tinh thần của con người. Nhu cầu ấy là rất sâu đậm. Mới đầu là tôn giáo có tính chất bộ tộc rồi trải qua cả quá trình mới có tôn giáo dân tộc, và rồi như hiện nay, có tôn giáo mang tính khu vực và có tôn giáo mang tính toàn cầu. C.Mác rất quan tâm đến con người mà lại không chú ý đến vấn đề tâm linh, tôn giáo là một khiếm khuyết không hề nhỏ!

Tóm lại, Marx *không có lý luận về cách vượt qua chủ nghĩa tư bản*, càng *không có một lý luận về xây dựng Chủ nghĩa xã hội*. Mà làm sao có lý luận về chuyện này được khi Marx chỉ có một *“thực tiễn”* của Công xã Paris kéo dài trong 72 ngày, khởi đầu ngày 18.3.1871 đến 28.5.1871 thì bị dập tắt. Công xã đã thất bại hoàn toàn. Marx viết về sự kiện đẫm máu này như sau: *“Pari công nhân, với Công xã của nó sẽ mãi mãi được người đời ngưỡng mộ, coi là tiên khu quang vinh của một xã hội mới. Hình ảnh của những bậc tiên liệt thành viên của Công xã sẽ được đời đời in sâu vào trái tim vĩ đại của giai cấp công nhân* 1. Đây chỉ là sự tôn vinh không là một đúc kết của lý luận về nhà nước và xã hội mới.

Marx không để lại một lý luận, Marx chỉ để lại một sự nghiệp. Trong sự nghiệp đó, *thất bại nhiều hơn thành công*. Nhưng đó là *một công trình bi tráng nhất của lịch sử nhân loại*. Một khát vọng cao cả muốn đem lại tự do cho con người. Khát vọng về một xã hội trong đó *“sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”*. Phải chăng vì thế mà một nhà Marx học có uy tín đã viết: *“Marx thật là vĩ đại, nhưng giả không có Marx thì tốt hơn”*.

Trong chiều sâu của nhận định thâm thúy ấy, tôi đọc thấy ý tưởng Marx không thể không chịu trách nhiệm về những *“hiểu nhầm”* tai hại về tư tưởng lý luận của Marx, về sự *“dung tục hoá, thô thiển hoá”* do muốn cho *“dễ hiểu”* khi đưa tư tưởng lý luận của Marx đến với quần chúng lao khổ...Người ta cho rằng, nếu Marx *nhất quán hơn về triết học và khoa học* thì chắc dễ không có sự hiểu sai ấy. Học giả người Mỹ Hal Draper từng đưa ra nhận định, *“có ít nhà tư tưởng trong lịch sử hiện đại có tư tưởng bị hiểu nhầm tai hại như vậy, bởi những người Marxist và cả những người chống Marxist”*.

Tuy nhiên, không đơn giản để hiểu được rằng: *“Chính cái luận đề về con người bị tha hoá và tự tha hoá trên con đường đi tìm tương lai cho mình đó mới là*

*nội dung nền tảng, tồn tại nơi tầng sâu nhất trong những trang viết của Marx. Những giải pháp chính trị mà Marx đưa ra có thể không đủ sức mạnh hiện thực để đương đầu với cái hiện thực mà ông phê phán nhưng sự cảnh tỉnh của ông về tình trạng con người trở nên xa lạ với mình trong những cái do mình làm ra, dưới nhiều hình thức, đã mang một ý nghĩa triết học sâu sắc, nhắc nhở con người phải biết thường trực đối mặt với mình, để nhận ra cho được sự giới hạn mang tính bản thể luận của bản thân, trước khi nghĩ đến việc tìm ra con đường cứu chuộc thể tục nào khác cho cái thế giới mà mình đang sinh sống.*¹

Và nhà nghiên cứu về sự nghiệp của Marx đã đúng khi đưa ra nhận định : *“Nhờ Marx mà phương Tây biết nhận thức lại mình, điều đó cũng đã trở thành hiển nhiên với nhiều nhà tư tưởng của phương Tây, dù đó không phải là những người theo Marx”.*²

Phải chăng vì thế mà một học giả nghiên cứu về Marx từng viết rằng *“nhân loại đang sống trong mặc cảm Marx”*, *“lịch sử dĩ tới không thể không có Marx”*.

Thì cũng vừa mới đây thôi trong thế kỷ XXI này theo BBC đưa tin : *“ở Nhật, cuốn sách bán chạy bất ngờ của một học giả Nhật Bản đang khiến thế hệ độc giả mới suy ngẫm về học thuyết của nhà triết học Đức Karl Marx. Ông Saito Kohei, tác giả của cuốn sách ấy nói rằng : học thuyết của Marx vào những năm cuối đời cho chúng ta biết cần xây dựng một xã hội ra sao trong thời hậu COVID-19. Trong sách, ông đề cập tới cảnh báo của Marx khoảng 150 năm trước về chủ nghĩa tư bản không được kiểm chế, và lấy đó để giải thích cho cuộc khủng hoảng khí hậu mà chúng ta đang đối mặt.*

"Nghịch lý này xuất hiện dưới dạng đại dịch vi-rút corona. Tin xấu là COVID-19 không phải là cuộc khủng hoảng cuối cùng, cũng không phải cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất mà chúng ta phải đối mặt. Biến đổi khí hậu thậm chí còn nghiêm trọng hơn". Theo Saito Kohei "Chủ nghĩa tư bản tiến lên phía trước trong bối cảnh các nước phát triển không ngừng mở ra các chân trời mới để tiếp cận lao động và tài nguyên thiên nhiên giá rẻ. Chủ nghĩa tư bản, theo định nghĩa của Marx, là quá trình gia tăng giá trị và tài sản một cách vô hạn như vậy".

*"Trong kỷ nhân sinh hiện nay, không còn chân trời mới nào để khai thác. Giờ đây ở Mỹ cũng có lốc xoáy và thời tiết ở châu Âu cũng khắc nghiệt như bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Dù sống ở một nước phát triển, chúng ta cũng không thể chạy trốn khỏi các cuộc khủng hoảng như đại dịch vi-rút corona hoặc biến đổi khí hậu"... "Nếu chủ nghĩa tư bản vẫn đang tìm cách mở rộng chỉ để duy trì sự tồn tại thì sao? Đó là lúc chúng ta cần phanh gấp".*¹

Sự kiện cuốn sách của một trí thức Nhật Bản trở về với Marx để tìm ra những giải pháp cho một vấn nạn toàn cầu hiện nay gợi mở cho thế hệ trẻ hôm nay hiểu hơn tâm trạng của thế hệ cha anh họ đã đến với Marx trong bối cảnh nào. Hãy lưu ý đến tâm trạng của một học giả Việt Nam nghiên cứu về Marx :

“...cùng với những đảo lộn khủng khiếp về các hệ giá trị cổ truyền, trước những thử thách của thực tế, chủ nghĩa Marx dần dà phơi bày tính chất viển vông của nó, nhất là sự ra đời đau đớn và sự sụp đổ thảm hại của cái thế giới phương

1 và 2. Lữ Phương. “Thực chất của “Chủ nghĩa Marx Lenin”

Đông nhân danh Marx để đối đầu với phương Tây, chủ nghĩa Marx buộc phải thay đổi những kết luận của mình trước sự đổi thay của đời sống, nhưng nó vẫn chưa đánh mất hết sức mạnh của mình với tư cách là một ý hướng phê phán từ nền tảng mọi vấn đề, một triết lý mời gọi một nhân loại biết cảnh giác với những nguy cơ tự tạo ra những sức mạnh dẫn con người đến chỗ đánh mất bản thân. Marx đã chết nhưng cùng với những bất toàn mang tính cấu trúc của chủ nghĩa tư bản, những tư tưởng phê phán của Marx về chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ mai một....

Tuy vậy, khi bình tâm suy nghĩ lại mọi thứ về những cái đã qua đó, đặt nó vào cái khung cảnh tổng thể của cuộc chiến đấu vào lúc bấy giờ với những gian khổ, mất mát, hy sinh triền miên, cái viễn cảnh tuyệt hảo về một xã hội tương lai ấy đã có tác dụng nâng con người lên, giúp chúng tôi vượt qua những thử thách tưởng như không thể vượt qua được để tiếp tục cuộc chiến đấu và đưa cuộc chiến đấu đến ngày chung cuộc. Tôi không biết bây giờ trong những bạn bè còn sống của mình có ai, vào một lúc nào đó bỗng chạnh nhớ đến cái giấc mơ thuở đó hay không nhưng bản thân tôi thì không bao giờ quên được: chính giấc mơ ấy đã khuôn nắn nên con người tôi, giúp tôi biết chia sẻ với đồng loại những ưu tư liên hệ đến số phận chung, không lúc nào từ bỏ cái ý muốn đi tìm một chân trời nào đó xa hơn bản thân mình để cuộc sống thường nhật mang được ý nghĩa nhiều hơn cái nó vốn có”.¹

Vậy là, “nhờ Marx mà phương Tây biết nhận thức lại mình”. Và chắc chắn không chỉ “phương Tây”, tất cả những con người đang sống trên quả đất đã trở nên quá chật chội này đều có thể cảm nhận được *khát vọng cao cả muốn đem lại tự do cho con người*. Khát vọng về một xã hội trong đó “*sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*” như đã nói ở trên. Đó là khát vọng không thành của một sự nghiệp dở dang do *tính chất tư biện và không tưởng trong lý luận của Marx*.



Còn về Lenin và “*chủ nghĩa Lenin*” thì xin có đôi điều như sau : Ở ta, thuật ngữ “*Chủ nghĩa Lênin*” được xuất hiện năm 1927 trong cuốn “*Đường Cách mệnh*” của Nguyễn Ái Quốc. Lúc ấy chưa xuất hiện thuật ngữ “*Chủ nghĩa Mác-Lênin*” vì thuật ngữ này chỉ được tạo ra từ đầu những năm 1930 và chính thống hoá trong tác phẩm “*Lịch sử tóm tắt của Đảng Cộng sản (BSV)*” do J. Stalin chỉ đạo soạn thảo.

V.I.Lenin *không có đóng góp gì đáng kể về lý luận* trong cái được gọi là “*kho tàng lý luận của Chủ Nghĩa Marx-Lenin*” mà người ta hay nói đến như đóng góp về triết học, về lý thuyết xây dựng nhà nước, về lý luận xây dựng Đảng thì quả không được bao nhiêu. Về triết học, thường được nhắc đến là “*Bút Ký triết học*”. Song thực ra, ở đây không có đóng góp gì vào kho tàng tư tưởng lý luận của C.Mác cả. Chẳng những thế có nhà “Marx học” đã cho rằng *không có một “phản ánh luận*

1. Lữ Phương. “*Tôi đọc Marx trong hoàn cảnh nào*”

Marxism-Leninism” nghiêm chỉnh theo tinh thần học thuyết Marx. ***“Phản ánh luận Leninism” là hướng đến cuộc thanh trừng về tư tưởng trong nội bộ đảng, tạo ra mô hình nhà nước toàn trị ý thức hệ.***

Về nhà nước, đây là điều mà V.I Lênin suy nghĩ và viết ra từ rất sớm trong ***“Nhà nước và Cách mạng”***, một thời làm sách gối đầu giường của nhiều nhà hoạt động cách mạng giành chính quyền và xây dựng chính quyền. Thế nhưng, với kiểm nghiệm của thời gian, người ta thấy rằng, trong đó, những tư tưởng sâu sắc thể hiện tính đảng cộng sản và lý tưởng cộng sản bị phôi pha hoặc gặp quá nhiều trở ngại đến mức trở thành ***“ảo tưởng”*** không thể thực hiện được. Cuối cùng để lại là ***nỗi day dứt, lo lắng của V.I Lênin ngày càng tăng về tính chất quan liêu và sự tha hoá của bộ máy nhà nước, trong đó có pha thêm vào tính chất nửa man rợ Phương Đông bất chấp luật lệ đã phá bỏ những thiết kế theo chỉ dẫn của C.Mác.***

“Nền dân chủ đến tận cùng” theo mong muốn của V.I Lenin, thì lại trở thành một nền cai trị độc đoán của J. Stalin mà ông đã nhận xét rằng là người tàn nhẫn quá trong chính sách, thiếu tính thẳng thắn trung thực trong quan hệ đồng chí với nhau và nếu làm tổng bí thư thì sẽ tập trung vào tay mình một quyền lực không giới hạn! ***Cho đến khi V.I.Lenin mất vẫn chưa có lý luận về nhà nước, về cơ cấu và cơ chế hoạt động của nhà nước kiểu mới.*** Hệ lụy của điều này thì quả là quá lớn. Đây là cái mà chúng ta đang phải trả giá hàng ngày, mà cái giá này ngày một leo thang theo tốc độ tha hoá của quyền lực mà xem ra, chưa có điểm dừng!

Về Đảng cũng vậy thôi . V.I Lenin là người đã vạch ra ba căn bệnh lớn nhất của người cộng sản khi đã nắm được chính quyền là: ***bệnh kiêu ngạo cộng sản, sự ngu dốt, bệnh quan liêu.*** Về điều này thì ông quả là nhà tiên tri! Quan điểm mà V.I Lenin đặc biệt nhấn mạnh và ra sức xây dựng là: Đảng phải ở trong quần chúng, Đảng chỉ là giọt nước trong biển cả của khối nhân dân quần chúng. Đảng phải biết tìm mọi cách để gắn bó máu thịt với quần chúng, không được đứng trên quần chúng. Những điều này thực ra chỉ có thể là mong muốn tốt đẹp trong tư tưởng của người lãnh đạo cuộc cách mạng, song lại không trở thành hiện thực được. Điều V.I Lenin lo lắng nhất : ***Đảng trở thành nhà nước, làm thay nhà nước, một siêu nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng biến thành “đảng trị” lại được người kế nghiệp ông biến nỗi lo đó thành một sự thật.*** Một sự thật bi đát mà hậu quả của nó thì chúng ta đã thấm thía miễn phải dẫn giải dài dòng! Điều đáng nói chẳng chỉ là, những tri thức về Nhà nước, về Đảng mà một thời chúng ta được răn dạy lại được soạn thảo theo những chỉ dẫn của J.Stalin, người được mệnh danh là “Lênin ngày nay”, những chỉ dẫn ấy lại được khoác cho bộ áo rất sang trọng và cách mạng là ***“Chủ nghĩa Mác-Lênin”*** đang được cố tình gán ghép vào ***Tư tưởng Hồ Chí Minh.***

Từ những dòng văn tắt về K.Marx, F.Engels và V.I.Lenin mà nói đến ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh”***. Về ***“tư tưởng”*** thì đã dẫn ra ở trên, trang 3. Ở đây xin trình bày về con người Hồ Chí Minh, về ***bản lĩnh và nhân cách*** đã hun đúc nên ***tư tưởng***. Nói như Wilfred Burchett, nhà báo lớn người Úc từng lẫn lộn trên các nẻo đường chiến tranh chống Mỹ ở Việt Nam : ***“chính là lịch sử 2000 năm chống ngoại xâm của Việt Nam đã tạo nên ông Hồ...một cái gì đó trong mỗi người Việt Nam đều có trong Hồ Chí Minh, một cái gì đó trong Hồ Chí Minh đều có trong hầu hết***

những người Việt Nam ngày nay, có thể nói dấu ấn của ông trên dân tộc Việt Nam thật là sâu đậm". Phải chăng vì thế mà "*Thế giới có một bộ mặt khác vì ông Hồ*" như Stanley Kuller, chủ biên công trình "Bách khoa về Chiến tranh Việt Nam" nhận định. Cũng ý đó, David Halberstam lại viết : "*Hồ Chí Minh là một trong số những nhân vật lạ lùng nhất của thời đại chúng ta : một chút Gandhi, một chút Lenin... nhưng hoàn toàn Việt Nam*" [Ho, Random House, New York, 1971]. 1

Cái gì đã tạo nên "*một chút Gandhi, một chút Lenin... nhưng hoàn toàn Việt Nam*" của nhân vật Hồ Chí Minh mà David đã nhận xét?

Để trả lời câu hỏi đó phải chăng cần dõi theo bước chân của *một con người, một sự nghiệp trải dài suốt gần ba phần tư thế kỷ XX* trên hành trình cứu nước và xây dựng lại đất nước từ lúc tóc còn xanh cho đến khi đầu bạc.

Là người Việt Nam đầu tiên tham gia vào một chính đảng ở châu Âu -*Đảng Xã hội Pháp*- người ta hỏi ông tại sao, Nguyễn Ái Quốc trả lời : "*Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bên vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của đại Cách mạng Pháp : "tự do, bình đẳng, bác ái".* Rồi khi đã là đảng viên của Đảng Xã hội Pháp, ngay từ năm 1920, với một lập luận đơn giản song *nóng bỏng ngọn lửa yêu nước trong tim*, Nguyễn đã thuyết phục đồng chí của mình tại những cuộc tranh luận chuẩn bị cho Đại hội Tour của Đảng: "*Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân , nếu đồng chí không bên vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì ?*". Đảng sau sự ấu trĩ trong nhận thức của một chiến sĩ cách mạng vừa bước vào cuộc đấu tranh thể hiện một mục tiêu trước sau như một .

Chính vì mục tiêu đó mà Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu cho Quốc tế III . Trả lời câu hỏi của một đồng chí: "*đã hiểu tại sao phải tranh luận chưa và vì sao chưa thật hiểu điều đó mà vẫn bỏ phiếu cho Đệ tam*". Nguyễn nói : "*Rất giản đơn. Tôi không hiểu chị nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác. Nhưng tôi hiểu rõ một điều Đệ Tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Đệ tam Quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do, và độc lập của họ. Còn Đệ nhị Quốc tế không hề nhắc đến vận mạng các thuộc địa. Vì vậy tôi đã bỏ phiếu tán thành Đệ tam Quốc tế . Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu*".

Động cơ dẫn dắt Nguyễn Ái Quốc gia nhập Quốc tế III, trở thành một trong những đại biểu sáng lập Đảng cộng sản Pháp cũng không ngoài mục tiêu nói trên: "*...như thế dù Đệ nhị, Đệ nhị rưỡi hay Đệ tam Quốc tế phải chăng cũng thế cả. Những Quốc tế ấy đều không phải là cách mạng cả hay sao? Những Quốc tế ấy đều không đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội cả sao? Dù các bạn gia nhập Quốc tế này hoặc Quốc tế nọ các bạn cũng phải đoàn kết nhất trí. Tại sao phải tranh luận nhiều thế ? Trong khi các bạn tranh luận ở đây, thì đồng bào chúng tôi đang rên xiết ở Việt Nam*".2

Ngay từ 1924, với cách nhìn của một bản lĩnh không chịu khuôn mình vào

1 và 3. Trương Lai. "Cảm nhận và Suy tư. In năm 2015. trang 44 và trang 47

2 và 4. Trương Lai. "Chân lý là cụ thể" In năm 2019. trang 93 và trang 154

những công thức được áp đặt, Nguyễn Ái Quốc đã đòi hỏi phải **“phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”** với lập luận rằng **“Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn nhất của đất nước...Người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ”**. Nguyễn Ái Quốc nhận định rằng, ở Việt Nam, **“cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây”**, và chỉ ra rằng **“quyền lực của quan lại được cân bằng bằng tính tự trị của xã thôn”**¹ .

Từ sự phân tích đặc điểm cụ thể của xã hội nước mình, và để cho **“chủ nghĩa Marx sẽ còn đứng cả ở đó”**, Nguyễn Ái Quốc cho rằng **“dù sao thì cũng không thể cầm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Marx bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Marx ở thời mình không thể có được”**. Nguyễn Ái Quốc lập luận: **“Marx đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”**. Vì thế Nguyễn đòi hỏi phải **“xem xét lại chủ nghĩa Marx về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”**.²

Phạm Văn Đồng nhận xét rất đúng rằng : **“vào thời kỳ ấy, hệ thống luận điểm của Hồ Chí Minh mới mở đến kỳ lạ, khó lòng tưởng tượng. Nó nằm trong dòng sáng tạo cách mạng của những con người mà công hiến lý luận và sự nghiệp đấu tranh vạch đường cho thời đại** ³ . Còn theo William J. Duiker, tác giả của cuốn sách viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất bản ở New York năm 2000, **“thì đây là một nghịch lý táo bạo, nhưng lại là một thực tế tuyệt vời”**.³

Thực tế tuyệt vời” ấy là sự trải nghiệm phong phú, sống động đã rèn đúc nên **bản lĩnh và nhân cách Hồ Chí Minh**. Sau này khi về nước và trở thành lãnh tụ của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã gạt bỏ những tư tưởng lý luận sai lầm kiểu Stalinist và Maoism **“nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào...”** để khẳng định rằng : **“Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”**. Cùng với sự khẳng định đó, Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc cảnh báo : **“Trong lúc cần toàn dân đoàn kết mà chủ trương giai cấp đấu tranh là một điều ngu ngốc”**⁴

Bản lĩnh và nhân cách ấy được tôi luyện trong sự nghiệp hơn nửa thế kỷ của một thanh niên mất nước, phải bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm đường cứu nước.

Nếu so sánh với Marx, Engel, Lenin thì Hồ Chí Minh **trải nhiều cay đắng về thân phận** hơn rất nhiều. Và nếu không biết tự vượt lên thân phận cay đắng đó mà chỉ dừng lại lòng căm hận để tạo nên một **mặc cảm hờn tủi** thì sẽ dẫn đến tâm thế bi quan tiêu cực. Nhưng **Hồ Chí Minh đã cất mình lên cao hơn**, vì thế mà có **khả năng thông cảm với nỗi đau khổ của con người**, trước hết là **người lao khổ**. Bằng sự trải nghiệm của thân phận mình, **Hồ Chí Minh dễ dàng đến với con người đủ mọi tầng lớp, dễ dàng cảm thông, chia sẻ**.

Xét về học vấn thì Hồ Chí Minh không bằng Marx, Engels, Lenin nhưng về sự **trải nghiệm trong thực tiễn đấu tranh** với thân phận một người mất nước, **đi nhiều,**

1,2,3 Tương Lai. “Chân lý là cụ thể”. In năm 2019, trang 148, trang 154

4 XYZ: *Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử*. Ban Huân luyện TƯ xuất bản năm 1949

biết nhiều, học được nhiều trong thực tiễn sống động và phong phú, thì Hồ Chí Minh hơn hẳn ba người kia.

Hồ Chí Minh *là người của giai đoạn ba phần tư thế kỷ XX* so với một phần tư đầu thế kỷ này có những khác biệt rất lớn. Nói về thế kỷ XX người ta đã khái quát bằng một hình ảnh thật độc đáo : nếu lịch sử hơn 4 triệu năm của loài người thu lại trong 1 năm thì thế kỷ 20 chỉ là 13 phút, từ 23 giờ 47 phút đến 24 giờ của ngày 31 tháng 12. Trong 13 phút ấy, *đặc biệt trong 5 phút cuối cùng, loài người đã hiểu biết nhiều hơn toàn bộ hệ thống kiến thức tích lũy trước đó, tức là từ khi trên trái đất bắt đầu có con người.*

Hồ Chí Minh đã sống vào thời điểm đặc biệt đó. Marx, Engels không thể có và cũng không thể hình dung nổi cái khối lượng tri thức của giai đoạn này, còn Lenin thì cũng chỉ trải qua hai thập kỷ đầu của thế kỷ XX, chưa đủ để hiểu và tiếp nhận những đột biến của khoa học và kỹ thuật.

Não trạng của người sống ba phần tư sau của thế kỷ XX rất khác với não trạng của người sống ở đầu thế kỷ đó. Điều cần nói thêm là Hồ Chí Minh cũng *không có cơ hội để trải nghiệm một phần tư cuối của thế kỷ XX* với khối lượng kiến thức khổng lồ mà cuộc *cách mạng về khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin* đem lại cho loài người. Đó là một thiệt thòi cho Hồ Chí Minh, thiệt thòi cho đất nước.

Khác với Marx, Engels, Lenin, Hồ Chí Minh đã có trải nghiệm của người *đứng ở đỉnh cao quyền lực của một quốc gia độc lập* được mở đầu với Tuyên ngôn Độc lập ngày 2.9.1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Marx và Engels chưa có sự trải nghiệm đó. Lenin thì có được gần 7 năm kể từ 1917 đến 1924, nhưng trong thực tế thì chỉ 4 năm cầm quyền. Sau ngày 30.8.1918 bị ám sát, viên đạn vẫn phải nằm trong cơ thể, ông bị đột quỵ nhiều lần. Tháng 3 năm 1923, ông bị đột quỵ lần thứ ba và phải ngồi xe lăn trong cả phần đời còn lại, thậm chí không thể nói được. Như vậy là Lenin chỉ trải nghiệm người đứng ở đỉnh cao quyền lực được hơn ba năm rồi mất. Gợi lên đôi nét trên chỉ nhằm nói đến *“một thực tế tuyệt vời”* về con người, cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh, *“một nhân cách Hồ Chí Minh”*.

Từ thân phận một người mất nước, Hồ Chí Minh đủ bản lĩnh lên một tàu biển để rời quê hương ra đi tìm đường cứu nước bằng hai bàn tay lao động và ngọn lửa trong tim, xin làm phụ bếp cho tàu Amiral Latouche Tréville từ Hải Phòng vừa cập bến cảng Sài Gòn ngày 2/6/1911, và hôm sau, 3.6.1911 nhận thẻ nhân viên của tàu với tên mới là Văn Ba.

*Khi bờ bãi dần lui, làng xóm khuất,
Bốn phía nhìn không một bóng hàng tre...
Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương!*

Bôn ba qua nhiều châu lục, nhiều quốc gia, nhiều vùng lãnh thổ từ Á sang Âu, từ châu Mỹ sang châu Phi, không nề hà bất cứ nặng nhọc, làm than kiếm sống để đi, để nhìn, để biết, để hiểu và để suy nghĩ. Chính sự trải nghiệm phong phú và khắc nghiệt đó đã hình thành nên *nhân cách Hồ Chí Minh*. Một *nhân cách* nhất quán với lý tưởng “Ái Quốc”, trước sau như một hướng tới *mục tiêu cứu nước, giành độc lập cho tổ quốc, giải phóng dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân mình, giải phóng*

1. Chế Lan Viên. “Người đi tìm hình của nước”

con người - không chỉ người Việt Nam, mà còn là con người cùng khổ đang phải sống trong áp bức, bất công.

Nét nổi trội nhất trong nhân cách của Hồ Chí Minh là *nhất quán tin vào dân, tôn trọng dân, không ở trên dân, không ở ngoài dân, có lòng tự hào vô bờ bến vào sức năng động tự thân của dân*. Đây là điều hiếm có ở một lãnh tụ, khi đã đứng ở đỉnh cao nhất của quyền lực của một Đảng cầm quyền, quyền lực của bộ máy Nhà nước. Liệu có phải vì thế mà người chủ biên công trình "Bách khoa về Chiến tranh Việt Nam" Stanley Kuller đã viết câu : "*Thế giới có một bộ mặt khác vì ông Hồ*"?

Là Chủ tịch Nước ngót một phần tư thế kỷ, hiểu rõ cái *tryền thống quan liêu* của nhà nước phong kiến, Hồ Chí Minh đã gắng công xây dựng một nhà nước một nhà nước "*không quan*" với một nhận thức rất rõ ràng : "*Chính phủ Cộng hoà dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ. Làm việc ngày nay không phải để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ.. Nhưng khi dân dùng đầy tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ*".

Cần nhớ rằng đây là bài nói của Hồ Chí Minh ngày 20.2.1947, tại Thanh Hoá, chỉ mấy tuần sau ngày "*Toàn quốc Kháng chiến 19.12.1946*, đúng hai năm khi *Trung đoàn Thủ đô rút ra khỏi Hà Nội để chuẩn bị kháng chiến lâu dài*. Lúc ấy đang ở chùa Thầy - Sơn Tây, thay vì lên Việt Bắc, Hồ Chí Minh quyết định vòng qua Chi Nê - Hoà Bình, đi thẳng vào Thanh Hoá - mảnh đất trù phú từng là căn cứ địa của Lê Lợi mười năm chống giặc Minh - *để bàn về chuyện xây dựng lại đất nước*, sao cho "*nghèo trở nên đủ, đủ trở nên giàu, giàu thì giàu thêm!*"¹

Cần lưu ý đến *thời điểm* đưa ra *quyết định táo bạo* ấy.

Một quyết định vừa thiết thực, vừa bất ngờ và rất độc đáo mang tầm vóc của một thiên tài. Một quyết định thể hiện được cái nhìn rất sâu, rất xa về sự nghiệp gian khổ sắp tới với nhiều thách đố nghiệt ngã, nhưng vẫn vững *niềm tin chắc thắng*. Trong suốt cuộc kháng chiến kéo dài 8 năm, chống một đế quốc hùng mạnh và rất ngoan cố, chỉ kém cuộc kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi 2 năm, Hồ Chí Minh đã nhiều lần có những quyết định táo bạo và độc đáo như thế. Những quyết định mang tầm vóc thiên tài ấy với những *giải pháp cũng táo bạo và độc đáo* như thế. Có thể gọi đó là "*giải pháp Việt Nam*".

Vì, đã là *giải pháp* cho *sự nghiệp cứu nước cứu dân* ra khỏi vòng nô lệ, giải phóng con người Việt Nam, giành lại tự do, hạnh phúc và quyền dân chủ cho con người *trong một thế giới đầy biến động*, phải là *giải pháp của Việt Nam. Không thể thì không thể gọi là giải pháp*. Nói theo ngôn từ của Shakespeare thì đó là "*to be or not to be*". Tư duy của Hồ Chí Minh về *giải pháp Việt Nam* thật tường minh trong những quyết định táo bạo, thiết thực như với sự kiện vừa nêu và nhiều sự kiện khác...

Phạm Văn Đồng là người sống gần gũi với Hồ Chí Minh hơn nhiều người khác đã có nhận xét rất đúng : "*Hồ Chí Minh có sự nhạy cảm đặc biệt đối với lịch sử, thấu hiểu cuộc sống của con người, có nhận thức sâu về vận mệnh của dân tộc, về hướng đi của thời đại. Bản lĩnh đó hình thành trong quá trình lâu dài rèn luyện qua đấu tranh cách mạng. Con người với bản lĩnh đó là con người tiêu biểu cho*

1. Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 5. NXBCTQG. 1995. trang 620

dân tộc Việt Nam, đồng thời là con người của mọi dân tộc, của mọi người, thấm đượm hương vị non sông đất nước Việt Nam, thấm nhuần vẻ đẹp của thành quả văn minh xưa nay của loài người... Hồ Chí Minh là người linh hoạt, chủ động, từ việc lớn đến việc nhỏ, từ tuổi thanh niên đến cuối đời. Có thể nói con người ấy có sự dị ứng bẩm sinh với bệnh giáo điều rập khuôn, bệnh công thức sáo mòn.... Hồ Chí Minh là người thiết thực, dám nghĩ, dám làm những điều lớn lao, táo bạo, nhưng không bao giờ viển vông hoặc say sưa hăng bốc, rất kỹ với bệnh chủ quan, duy ý chí, bệnh huyênh hoang hình thức”¹.

Có được những phẩm tính đó vì Hồ Chí Minh là con người hoà đồng với thời đại, với thế giới nhưng luôn là con người Việt Nam, “*hoàn toàn Việt Nam*” như David Halberstam viết. Phần *minh triết* trong tư tưởng Hồ Chí Minh *hoà quyện* với



nét thông tuệ dân gian của sự khôn ngoan dân dã quen thuộc, đã tạo nên nét độc đáo của phẩm tính Hồ Chí Minh, nhân tố quyết định hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cách Hồ Chí Minh tự tay cắt một nụ hoa hồng từ một nhánh non, gai chưa đủ nhọn và sắc trong vườn hoa tự tay mình chăm bón để đưa tặng nữ nhà báo Pháp Madeleine Riffaud, nói lên sự lịch lãm “*rất tây*” của một người Phương Đông biết dẻo dai vùng gầu giai tưới nước như một nông dân. Là người rất sành sỏi thơ Đường và làm thơ Đường khá thuần thực đồng thời cũng thoải mái làm thơ nôm na “chúc Tết” đồng bào đã phần nào nói lên nét *hoà quyện* đó.

Từ những điều vắn tắt vừa nêu mà bàn về việc *cố tình ghép* cái gọi là “*Chủ nghĩa Mác-Lênin*” vào “*Tư tưởng Hồ Chí Minh*”, và cho rằng không đồng tình với sự gán ghép ấy là “*thủ đoạn thâm độc mà các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị thường sử dụng để chống phá*”, vì thế, “*nhận diện, bóc trần thủ*



đoạn này là một nội dung căn cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay” như Tạp chí Cộng sản đã hung hăng tuyên bố. Đó là một sự *nông cạn và hàm hồ trong tư duy*, quen thói *ăn theo nói leo* theo lối “*độc quyền chân lý, áp đặt tư tưởng, tùy tiện quy kết*” của người *nông cạn về hiểu biết*, nhưng lại *huyênh hoang tự huyênh* vì đang có quyền lực

trong tay.

Làm như thế là *hạ thấp Tư tưởng Hồ Chí Minh*, nếu chưa muốn nói *đẩy mới là xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh* ở phần *tinh hoa* và là *cốt lõi* của tư tưởng ấy. Đã đến lúc phải nói rõ *cần phải vứt bỏ* việc gán ghép cái gọi là “*Chủ nghĩa Mác-Lênin*” với “*Tư tưởng Hồ Chí Minh*”, vứt bỏ nhận thức nông cạn và thô thiển cho rằng *Tư tưởng Hồ Chí Minh* chỉ là “*sự vận dụng một cách sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam*”.

1. TrươngLai. “*Chân lý là cụ thể*”. In năm 2019, trang 159

Hãy trả về cho cuộc sống cái **giá trị vốn có của Tư tưởng Hồ Chí Minh**. Đó là **một sự thật lịch sử đã được chứng minh**. Đừng bóp méo lịch sử theo những ý đồ đen tối, mượn hình ảnh Hồ Chí Minh làm bình phong che đi cái diện mạo đen tối mà thể chế độc quyền toàn trị phản dân chủ đã tạo ra, với sự **bằng hoại về đạo lý xã hội**, sự xuống cấp thê thảm về văn hoá, kéo theo sự tha hoá của con người, đặc biệt là người có quyền đối lập với sự lam lũ khó khăn của những người yếu thế trong xã hội.

Chúng ta đang phải sống trong thời điểm “**Đất nước những năm thật buồn**” như tên gọi một bài thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm. Càng buồn khi anh viết :

Ai sẽ nắm vận mệnh chúng ta

Trong không gian đầy sợ hãi?

Tôi càng buồn và thông cảm với nỗi buồn của anh khi nhớ lại anh cũng là người **đứng trong những người từng ở trên đỉnh cao quyền lực** khi là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TƯĐ. Nhưng tôi nhớ là Tô Đông Pha có nói **người giỏi thơ thì nói ý mà không nói tên**. Còn, người đỡ đầu cho bài thơ “làm thay đổi nước Mỹ” Lawrence Ferlinghetti thì cho rằng **thi ca là những hình vẽ vĩnh cửu trong trái tim của tất cả mọi người**.

Tôi nghĩ rằng, **chính chúng ta phải nắm vận mệnh của chúng ta** để góp phần **nắm lấy vận mệnh của dân tộc** trong một **không gian đầy sợ hãi** này, xua tan đám mây đen đang vần vũ che kín bầu trời.

Xem ra phải nhắc lại câu thơ Hồ Chí Minh :

Sự vật vẫn xoay đà định sẵn

Hết mưa là nắng hừng lên thôi”¹

1.Nam Trân dịch thơ

晴天 **Trời hừng**

事物循環原有定	Sự vật tuần hoàn nguyên hữu định	Sự vật vẫn xoay vốn định sẵn,
雨天之後必晴天	Vũ thiên chi hậu tất tình thiên	Sau ngày mưa tất đến ngày nắng
片時宇宙解淋服	Phiến trì vũ trụ giải lâm phục	Trong chốc lát, vũ trụ đã cởi bộ áo ướt,
萬里山河晒錦氈	Vạn lý sơn hà sái cẩm chiên	Muôn dặm non sông phơi màu chăn gấm;

Ngày 22.7.2022